

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ HỦY HỌC PHẦN DO SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÝ ÍT
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Lớp HP	Tên HP	Lớp	Đã đóng HP
1	2252210001	PHẠM NGỌC BẢO	CHÂU	09/04/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
2	2252210078	NGUYỄN THỊ VIỆT	HÀ	06/08/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
3	2252210085	Trương Văn	Khoa	04/03/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
4	2252210089	HÀ NGỌC	HÂN	06/07/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
5	2252210119	NGUYỄN NGỌC ANH	TUẤN	28/01/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
6	2252210156	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	07/09/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	
7	2252210164	VÕ THIÊN PHƯỚC	TÀI	10/11/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
8	2253410150	PHẠM NGUYỄN LỄ	QUYÊN	09/05/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
9	2254810007	ĐƯƠNG THẾ	ĐẠT	24/04/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
10	2254810211	Nguyễn Trường Vĩnh	Lộc	05/04/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
11	2255120063	Hoàng Ngô	Vương	22/05/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
12	2258130031	NGUYỄN NHƯ	PHƯƠNG	08/09/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	
13	2258420018	HÁCH TRƯỜNG	SƠN	03/09/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
14	2258420063	TRẦN	HÙNG	18/12/2003	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
15	2258420065	PHẠM THỊ MAI	LƯƠNG	19/02/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
16	2258420072	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	19/04/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
17	2258420075	TRẦN NGỌC UYÊN	NHI	14/10/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
18	2258420076	TRẦN THỊ HỒNG	NGỌC	08/11/2004	010100024402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHNA03	X
19	2152210015	TRẦN HOÀNG	TÍN	19/01/2003	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
20	2252210028	TRỊNH HỒNG	THƯƠNG	11/02/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
21	2252210066	LƯƠNG GIA	MÃN	04/02/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	
22	2252210081	PHẠM NGỌC ANH	THƠ	26/01/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
23	2252210103	ĐẶNG NGUYỄN TIẾN	KHOA	25/06/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
24	2252210108	PHẠM THỊ MỸ	TÂM	14/01/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	
25	2252210110	HÀ	PHƯƠNG	09/11/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
26	2252210123	HOÀNG THỊ MINH	TRANG	07/01/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
27	2253410054	NGÔ ANH	MINH	14/04/2003	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	
28	2253410283	TRƯƠNG THANH ĐIỂM	NHI	02/09/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	

29	2258130035	Bùi Hải	Linh	12/07/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
30	2258130048	TRẦN THỊ HỒNG	LAN	23/06/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
31	2258130055	TRẦN NGỌC YẾN	NHI	30/10/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	
32	2258420067	LÊ HÀ	VY	30/11/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
33	2258420068	TRẦN TRUNG	KIÊN	22/12/2003	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
34	2258420079	TRẦN MINH	HẠNH	04/08/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
35	2258420095	TRẦN THÙY	DƯƠNG	04/01/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
36	2258420098	NGUYỄN LÊ HOÀNG	LAN	10/10/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	
37	2258420109	HỒ KHÁNH	HUYỀN	02/09/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
38	2258420113	PHẠM THỊ THÙY	LINH	08/10/2004	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	X
39	2258420118	SOM	MONYREAK	09/06/2002	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	
40	2258420119	Chern	Sreynoch	14/03/1999	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	
41	2258420120	RY	SOKIMHUR	23/10/2003	010100024403	Chủ nghĩa xã hội khoa học	22ĐHKV01	
42	2252210001	PHẠM NGỌC BẢO	CHÂU	09/04/2004	010100002013	Giáo dục thể chất-bóng rổ	22ĐHTT03	X
43	2254810043	ĐẶNG ĐÌNH LONG	AN	11/01/2004	010100002013	Giáo dục thể chất-bóng rổ	22ĐHTT03	X
44	2254810107	HUỲNH TẤN	MINH	19/12/2004	010100002013	Giáo dục thể chất-bóng rổ	22ĐHTT03	X
45	2254810220	VÕ VĂN	TRÌNH	01/12/2004	010100002013	Giáo dục thể chất-bóng rổ	22ĐHTT03	
46	2254810233	Nguyễn Thị Trà	My	26/10/2004	010100002013	Giáo dục thể chất-bóng rổ	22ĐHTT03	
47	2254810243	Nguyễn Đức	Giang	05/02/2004	010100002013	Giáo dục thể chất-bóng rổ	22ĐHTT03	X
48	2254810255	Văn Hồng	Quân	26/01/2004	010100002013	Giáo dục thể chất-bóng rổ	22ĐHTT03	X
49	2254810257	Đỗ Đăng	Quang	16/08/2004	010100002013	Giáo dục thể chất-bóng rổ	22ĐHTT03	
50	2254810264	CAO TUẤN	KHẢI	14/04/2004	010100002013	Giáo dục thể chất-bóng rổ	22ĐHTT03	X
51	2254810293	HỒ BẢO	THỊNH	13/12/2004	010100002013	Giáo dục thể chất-bóng rổ	22ĐHTT03	X
52	2254810309	NGUYỄN MINH	TÚ	22/08/2004	010100002013	Giáo dục thể chất-bóng rổ	22ĐHTT03	
53	2255130093	Mai Quang	Huy	01/02/2004	010100002013	Giáo dục thể chất-bóng rổ	22ĐHTT03	
54	1951010307	TÔ TÚ	LINH	25/01/2001	010100011704	Phân tích hoạt động kinh doanh	21ĐHQTC4	X
55	2051010396	TRẦN LÊ THỦY	TIÊN	05/11/2002	010100011704	Phân tích hoạt động kinh doanh	21ĐHQTC4	X
56	2153410208	NGUYỄN LAN	ANH	23/08/2003	010100011704	Phân tích hoạt động kinh doanh	21ĐHQTC4	X
57	2051010477	PHẠM MINH HOÀNG	GIA	13/01/2002	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	
58	2253410011	LÊ TRẦN NGỌC	DUY	05/04/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
59	2253410012	ĐỖ NGỌC THÙY	LINH	12/09/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
60	2253410013	HUỲNH NGỌC XUÂN	MAI	04/05/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
61	2253410017	VÕ QUỲNH	ANH	26/06/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X

62	2253410047	PHAM THỊ HỒNG	VUI	05/01/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
63	2253410054	NGÔ ANH	MINH	14/04/2003	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
64	2253410059	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	11/12/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
65	2253410102	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	31/05/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
66	2253410119	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Ý	12/05/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
67	2253410120	VÕ THỊ TƯỜNG	VY	20/10/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
68	2253410202	HUỲNH NGỌC ANH	THY	25/02/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
69	2253410213	CHU VĂN	THÀNH	26/06/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	
70	2253410225	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	18/12/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
71	2253410231	TRẦN NGỌC HOÀNG	TRINH	11/11/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
72	2253410235	HỒ THÚY	QUỲNH	25/09/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
73	2253410245	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	24/10/2004	010100008206	Quản trị nhân lực	22ĐHQT03	X
74	2250000123	LÊ THỊ NGỌC	NỮ	01/02/2004	010100111904	Tiếng Anh 3	22ĐHTT03	
75	2253410242	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	11/01/2004	010100111904	Tiếng Anh 3	22ĐHTT03	X
76	2255120087	TRƯƠNG HỒ VŨ	LÂN	13/06/2003	010100111904	Tiếng Anh 3	22ĐHTT03	X
77	2250000050	Đỗ Thị Ci	Mi	14/10/2004	010100111912	Tiếng Anh 3	22ĐHQT05	
78	2250000059	Trương Huệ	Như	19/02/2004	010100111912	Tiếng Anh 3	22ĐHQT05	
79	2250000090	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	11/09/2004	010100111912	Tiếng Anh 3	22ĐHQT05	
80	2250000183	Nguyễn Văn Hoàng	Kim	03/02/2004	010100111912	Tiếng Anh 3	22ĐHQT05	
81	2253410164	TRƯƠNG GIA	NHƯ	21/08/2004	010100111920	Tiếng Anh 3	22ĐHNL01	
82	2255120080	Đoàn Quang	Vinh	08/10/2004	011100111903	Tiếng Anh 3	22ĐHTĐ02	X
83	2250000103	Vũ Thị Thu	Sương	09/12/2004	011100111905	Tiếng Anh 3	22ĐHTĐ02	
84	2250000142	Lê Thị Thu	Thảo	18/02/2004	011100111905	Tiếng Anh 3	22ĐHTĐ02	X
85	2250000189	Lê Thanh	Sang	22/07/2004	011100111905	Tiếng Anh 3	22ĐHTĐ02	X
86	2153410237	NGUYỄN NGỌC	ĐẠT	07/09/2003	010100070809	Thương mại điện tử	21ĐHQTVT3	
87	2153410308	NÔNG ĐỨC DUY	BẢO	15/05/2003	010100070809	Thương mại điện tử	21ĐHQTVT3	X
88	2153410418	NGUYỄN LÂM NHẬT	MINH	16/01/2003	010100070809	Thương mại điện tử	21ĐHQTVT3	X
89	2250000101	Nguyễn Phạm Bích	Ngọc	31/01/2004	010100070809	Thương mại điện tử	21ĐHQTVT3	
90	2258130093	Nguyễn Trần Thúy	Trâm	29/06/2004	010100070809	Thương mại điện tử	21ĐHQTVT3	X
91	2153410136	PHẠM TRANG	NHUNG	02/12/2003	010100070811	Thương mại điện tử	22ĐHKV02	X
92	2250000005	Đinh Thị Xuân	Phú	02/01/2004	010100070811	Thương mại điện tử	22ĐHKV02	X
93	2250000032	NGÔ NGUYỄN NGỌC	CHÂU	31/01/2004	010100070811	Thương mại điện tử	22ĐHKV02	X
94	2250000033	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	01/03/2004	010100070811	Thương mại điện tử	22ĐHKV02	X

95	2250000034	NGUYỄN BẢO	AN	13/12/2004	010100070811	Thương mại điện tử	22ĐHKV02	X
96	2250000047	BÙI CẨM	TÚ	07/08/2004	010100070811	Thương mại điện tử	22ĐHKV02	X
97	2250000076	NGUYỄN MINH	ANH	09/06/2004	010100070811	Thương mại điện tử	22ĐHKV02	X
98	2250000082	Phạm Thành	Phước	25/03/2004	010100070811	Thương mại điện tử	22ĐHKV02	X
99	2250000123	LÊ THỊ NGỌC	NỮ	01/02/2004	010100070811	Thương mại điện tử	22ĐHKV02	X
100	2250000131	Nguyễn Tú	Anh	26/08/2004	010100070811	Thương mại điện tử	22ĐHKV02	X
101	2250000145	Phan Thị Minh	Thư	09/05/2004	010100070811	Thương mại điện tử	22ĐHKV02	X
102	2250000191	Đỗ Minh	Thư	23/02/2004	010100070811	Thương mại điện tử	22ĐHKV02	X

PHÒNG ĐÀO TẠO